**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH ( TIẾT 4)**

**TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Phát triển vốn từ về vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp hơp tác: Trao đổi thảo luận với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết các vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ học tập trong cuộc sống**.**

**\* Năng lực đặc thù**

- Phát triển vốn từ về vật nuôi, đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

- Trung thực: Trung thực và tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, làm bài tập, ghi chép.

-Trách nhiệm: Biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong việc ghi chép học tập hàng ngày

**II. Chuẩn bị**

- Gv: SGK, PBT

- Hs: vở ô ly (nếu cho viết vào vở), VBT

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

1.Phương pháp: Phương pháp quan sát, PP hỏi đáp, PP dạy học theo nhóm

2.KĨ thuật: Kĩ thuật khan trải bàn, kĩ thuật động não

**IV. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **1.Ôn và khởi động:**

- Trước khi vào tiết học, cô mời cả lớp đứng dậy cùng theo dõi và vận động theo lời bài hát “Thú cưng là bạn bè” nhé!- GV: Vừa rồi cô thấy chúng mình khởi động rất vui vẻ và sôi động. Chúng mình đã sẵn sàng bước vào tiết học chưa nào? **-** Thế bây giờ cô đố cả lớp, trong bài hát khởi động vừa rồi có những con vật nào?- GV tuyên dương: Cô thấy các bạn trả lời rất chính xác, cô khen các bạn. Các loài vật xung quanh chúng ta vô cùng phong phú và đa dạng. Mỗi loài có những đặc điểm riêng biệt, từ hình dáng, màu sắc đến các bộ phận trên cơ thể giúp chúng sinh sống và thích nghi với môi trường. Trong tiết LTVC ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài “Mở rộng vốn từ về vật nuôi. Câu nêu đặc điểm của các loài vật”. Cả lớp mở SGK trang 52 theo dõi bài.- GV yêu cầu 1-2 HS nhắc lại tên bài- GV ghi bài lên bảng- GV: Cô mời cả lớp hướng mắt lên màn hình để gặp gỡ một bạn nhỏ đáng yêu này nhé! **(GV chiếu AI)**- Các bạn đã sẵn sàng khám phá những địa điểm thú vị chưa? Vậy chúng mình cùng đến với phần thử thách đầu tiên!**2.Xếp từ vào nhóm thích hợp.**- GV mời 2 bạn đọc yêu cầu bài- Mời 1 bạn nêu cho cô yêu cầu của bài tập 1- Vậy các bạn thực hiện cho cô bài tập 1 vào vở, sau khi hoàn thành bài tập 1, các em sẽ thảo luận, trao đổi theo nhóm đôi. Chúng mình lưu ý có thể trình bày theo hàng ngang, gạch đầu dòng thứ nhất từ chỉ con vật hai chấm rồi viết ra, gạch đầu dòng thứ 2 từ chỉ bộ phận của con vật hai chấm và chúng mình viết ra. Cả lớp đã rõ yêu cầu chưa? 3p thực hiện bắt đầu- Hết thời gian GV mời 1 số nhóm chia sẻ- Gọi nhóm khác nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương chiếu đáp án: **Cô cũng nhất trí với ý kiến của các bạn, đây là đáp án của cô. Cô mời 1 bạn đọc lại đáp án:**

|  |  |
| --- | --- |
| Từ chỉ con vật | Từ chỉ bộ phận của con vật |
| dê, lợn, bò, vịt, gà | đầu, chân, cổ, mỏ, đuôi, cánh, mắt |

- Vậy ngoài những con vật này, em còn biết thêm những con vật nào khác?- GV nhận xét, tuyên dương: Cô thấy lớp chúng mình rất giỏi, biết thêm rất nhiều các con vật. Cô khen các bạn- Như vậy chúng mình đã vượt qua chặng đầu tiên, bây giờ cùng khám phá xem chặng thứ 2 có gì nhé!**2.Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm (bộ lông, đôi mắt cặp sừng, ...) của từng con vật trong hình.**- GV mời 1-2 HS nêu yêu cầu bài- Gv hướng dẫn làm bài: Chúng mình quan sát các con vật trong tranh và tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của các con vật đó với hình thức thảo luận theo nhóm 4 và làm vào phiếu bài tập này cho cô. Thời gian thảo luận 3p, 3p bắt đầu- GV cho 1 HS lên chia sẻ- Gv nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án- Sau khi HS chia sẻ, GV chiếu slide chốt: Các bạn chú ý những từ mềm, mượt, vàng óng, mắt xanh là những từ chỉ đặc điểm của các con vật. Còn những từ chỉ bộ phận của các con vật như: tai, sừng, mắt, chân chính là những từ chỉ sự vật.- Tiếp theo, cô mời chúng mình xem một video, trong video này, các em sẽ không chỉ học được những từ mới liên quan đến động vật mà còn khám phá những đặc điểm độc đáo và thú vị về chúng.- GV chiếu cho HS xem- Thế nhà bạn nào có nuôi những con vật này?- Vậy em cho cô biết em chăm sóc và bảo vệ nó như thế nào?- Đúng rồi đấy các em ạ, đây là những vật nuôi trong nhà đều là những con vật có ích nên chúng ta cần bảo vệ, chăm sóc và thương yêu các loài vật nuôi nhé!- Như vậy chúng ta đã khám phá được chặng thứ 2, chúng mình có hào hứng đến với chặng tiếp theo không?**3. Đặt câu về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà**- GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài- Cả lớp quan sát lên câu mẫu: Lông gà con vàng óng+ Tìm cho cô từ chỉ bộ phận của con vật trong câu -GV gọi HS nhận xét, tuyên dương+ Trong câu “*Lông gà con vàng óng.”,* từ nào chỉ đặc điểm?- GV yêu cầu HS tự nhận xét câu trả lời của mình-GV tuyên dương- GV: Nhiệm vụ của chúng mình bây giờ là đặt câu về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà vào vở với thời gian là 2 phút. Cô mời 2 bạn lên bảng đặt câu - Cả lớp lưu ý khi đặt câu đầu câu chúng mình viết hoa và cuối câu phải có dấu chấm.- GV chấm bài một số bạn- GV gọi HS nhận xét bài trên bảng- Gv nhận xét, sửa sai, tuyên dương- GV mời 1 số bạn dưới lớp đọc câu mình đã đặt- Như vậy chúng mình đã hoàn thành xuất sắc chặng thứ 3. Cô khen cả lớp mình. Tiếp theo chúng mình cùng chuyển sang phần vận dụng!**4.Vận dụng**- Ở phần này chúng ta sẽ chơi một trò chơi có tên là “Rung chuông vàng”, chúng mình sẽ cùng nhau lần lượt trả lời các câu hỏi mà cô đưa ra, mỗi câu hỏi chỉ có 15s để trả lời. Các bạn đã sẵn sàng chưa?-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi- Như vậy chúng mình đã giúp bạn cún hoàn thành được chuyến tham quan. Cô khen cả lớp mình- Bạn nào nói cho cô biết hôm nay chúng mình đã học bài gì?- GV tuyên dương- Chúng mình thấy tiết học ngày hôm nay có thú vị không? Vậy sau tiết học hôm nay chúng mình sẽ về kể cho người thân những gì nào?- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau- Gv nhận xét giờ học. | - Hs tham gia chơi- HS trả lời- HS trả lời: Gồm các con vật: chó, chim, mèo, thỏ.- HS lắng nghe-HS nhắc lại tên bài - HS ghi bài vào vở- HS quan sát- HS trả lời- 2 HS đọc yêu cầu- HS nêu: Bài tập 1 yêu cầu xếp từ vào nhóm thích hợp, nhóm thứ nhất là từ chỉ con vật, nhóm thứ 2 là từ chỉ bộ phận của con vật.- HS lắng nghe thực hiện- Đại diện 1 số nhóm trình bày-Nhóm khác nhận xét, góp ý.- Lắng nghe- HS đọc lại đáp án-HS trả lời- HS nêu yêu cầu bài- Lắng nghe-HS lên chia sẻ-HS lắng nghe-HS xem video-HS trả lời-HS trả lời-HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bài-HS trả lời: Từ chỉ bộ phận: lông gà-Từ chỉ đặc điểm: vàng óng-HS tự nhận xét-2HS lên bảng-HS lắng nghe -HS nhận xét-HS lắng nghe-HS thực hiện-HS trả lời-HS chơi trò chơi- HS vỗ tay-HS trả lời: Mở rộng vốn từ về vật nuôi, câu nêu đặc điểm về các loài vật-HS trả lời |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** (nếu có)

....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................